

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 142**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 13.09.2010**

**Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 164, hàng thứ 4, bắt đầu xem từ câu thứ nhất.

“Duy chỉ có pháp môn Tịnh độ trong kinh này, đã là kỳ lạ nhất, lại là đặc biệt nhất. Bên dưới theo Phẩm Bảo Liên Phật Quang trong kinh, từ y chánh, quả báo, chủ bạn, một nhiều vân vân, đã nói rõ. Theo thường tình mà nói, hoa sen trong hồ, là y báo. Nếu nói là y báo, nhưng mỗi một hoa phóng ra ba mươi sáu trăm ngàn ức ánh sáng, trong mỗi ánh sáng xuất hiện ba mươi sáu trăm ngàn ức vị Phật. Cho thấy Đức Phật hiện ra từ hoa, nên gọi là ngoài hoa không có Phật, nên không thể nói là y báo”. Chúng ta bắt đầu xem từ đoạn này, đây là giải thích một câu trong kinh văn: “Trú kỳ đặc pháp”, ở trước chúng ta đã nói rất nhiều.

Trong kinh điển đại thừa, có nói đến kỳ lạ, cũng có nói đến đặc biệt, nhưng hai chữ kỳ đặc liền nhau thì rất ít. Bởi thế chư vị cao tăng đặc biệt phân tích cho chúng ta, vì sao trong kinh dùng câu có chữ kỳ đặc này. Hoàn toàn trở về Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ, pháp môn Tịnh tông đích thực là kỳ diệu nhất cũng là đặc biệt nhất.

Trong phẩm 21 của kinh này, phẩm Bảo Liên Phật Quang, chúng ta có thể thấy. Bất luận là từ y báo hay chánh báo, hoặc là từ nhân hay là từ quả, hoặc là từ chủ từ bạn, cho đến đối với một và nhiều. Một tức là nhiều, nhiều tức là một. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Một tức vô lượng, vô lượng tức một, đều xuất hiện trong kinh văn này.

Bên dưới đưa ra ví dụ: “Theo thường tình mà nói”, đối với kiến giải của thế gian chúng ta mà nói. “Hoa sen trong ao”, hoa sen trong ao thật bảo đúng ra là y báo. Người niệm Phật vãng sanh Cực Lạc trong mười phương thế giới, đều là hoa sen hóa sanh, nên hoa sen là nơi của Bồ Tát khắp mười phương vãng sanh. Thế giới Cực Lạc không có thai sanh, rất đặc biệt, đều là hoa sen hóa sanh. Hoa sen cũng là biểu pháp, duy chỉ có hoa này là nhân quả đồng thời. Trong tất cả các loài thực vật, chúng ta thấy nhất định là hoa nở trước sau đó mới kết quả, nhân quả không đồng thời, sau khi hoa rụng quả mới trưởng thành. Duy chỉ có hoa sen là nhân quả đồng thời. Quý vị xem khi hoa mới nở, trong đài sen đã có hạt, đây nói lên điều gì? Người niệm Phật. Cổ nhân

nói rất hay: Một câu Phật hiệu là một vị Phật, mỗi niệm tương ứng với Phật, đây là nhân quả đồng thời. Trong các pháp môn khác không có, vì sao pháp môn này có? Pháp môn này nói với chúng ta, tất cả chúng sanh vốn là Phật, thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật. Vốn là Phật tức là thị tâm thị Phật, bây giờ quý vị niệm Phật là thị tâm tác Phật, nhân quả đồng thời. Pháp môn này đặc biệt là ở chỗ này. Đồng thời hoa sen cũng biểu trưng mọc lên từ bùn mà không nhiễm mùi bùn, rễ của hoa sen mọc ở trong bùn. Bùn là tượng trưng cho lục đạo, lục đạo gọi là cõi uế. Cành của hoa sen ở trong nước, nước tượng trưng cho cõi tịnh, nước tượng trưng tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Hoa nở trên mặt nước, đây tượng trưng điều gì? Nhiễm tịnh nhị biên đều buông bỏ. Chẳng những nhiễm buông bỏ, mà tịnh cũng buông bỏ, hoàn toàn trở về tự tánh, tượng trưng cho ý này. Đối với thế tục mà nói, hoa sen đích thực là y báo, y báo nghĩa là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chúng ta cần phải nương vào đó mà sanh tồn.

“Nếu nói là y báo”, trong kinh nói với chúng ta “mỗi một hoa phóng ra ba mươi sáu trăm ngàn ức ánh sáng”. Đây chính là hoa sen phóng quang, mỗi đóa hoa đều phóng quang, trong quang có Phật, “trong mỗi ánh xuất hiện ba mươi sáu trăm ngàn ức vị Phật”. Số chữ này đều là biểu pháp, trong Mật tông tượng trưng cho đại viên mãn, ba mươi sáu trăm ngàn ức là tượng trưng cho ý này. Chúng mình giáo nghĩa trong bộ kinh này, có đại thừa tiểu thừa, đầy đủ tất cả giáo nghĩa của các tông phái. Có tông có giáo, có Hiền có Mật. Cho nên đây là biểu thị, kinh này có liên quan đến Mật tông. Như ở trước chúng ta nói Bồ Tát Phổ Hiền, ngài là truyền nhân sớm nhất của Mật tông. “Cho thấy Phật hiện ra từ hoa sen”, nên nói “ngoài hoa không có Phật”. Phật là chánh báo, hoa là y báo, y chánh không hai, y chánh đồng thời.

“Nếu nói là chánh báo”, đơn thuần từ Phật mà nói đây là chánh báo. Trong kinh nói hoa có trăm ngàn ức lá. Rõ ràng nói là hoa lá, chứ không phải thân Phật, nên không thể nói là chánh báo. Thực tế mà nói y chánh không hai, y chánh đồng thời. Nếu nói là nhân, đây đều là từ trên phàm tình mà nói, trước nở hoa sau đó mới kết quả. “Nhưng ở đây là quả đứ của Như Lai thành tựu”, thế giới tây phương Cực Lạc là Phật A Di Đà dùng thời gian năm kiếp tu thành, tu thành quả đứ, nên nó không phải nhân. Vấn đề này đến phần kinh văn ở sau chúng ta còn học đến. Có một đoạn nói về lịch sử của thế giới tây phương Cực Lạc, thế giới này do đâu mà có. Phật A Di Đà lúc còn ở nơi nhân địa phát tâm như thế nào, tu hành ra sao mới đạt được quả báo này. Đoạn này mang đến cho chúng ta rất nhiều lợi ích, chúng ta nên học tập theo Phật A Di Đà. Một người phát chân tâm, sẽ cảm động vô lượng vô biên Chư Phật Như Lai trong mười phương, mọi người đều hoan hỷ giúp quý vị, thành tựu quý vị. Phật A Di Đà phát nguyện rằng: Phổ độ tất cả chúng sanh khổ nạn khắp mười phương thế giới. Chúng sanh khổ nạn là chỉ ba đường ác của sáu đường, chúng sanh trong ba đường này khổ nhất, ngài đã phát đại nguyện như vậy.

Thầy của ngài, ngài có một vị thầy, là Tự Tại Vương Như Lai, rất hoan hỷ, rất tán thán. Đem tất cả cõi nước Chư Phật trong mười phương hiện bày trước mắt ngài, để ngài tự xem. Khi ngài xem xong ngài chọn ra cái ưu tú, hay nhất trong cõi nước chư Phật mười phương. Ngài nhìn thấy là từ trên mặt quả, thiện quả này là nhân gì tu được, ngài cũng muốn tu giống như Chư Phật Như Lai vậy, hoàn thành trong thời gian năm kiếp. Bởi vậy thế giới Cực Lạc là tinh hoa trong cõi nước của Chư Phật, tập đại thành những gì tốt đẹp nhất trong cõi nước Chư Phật, khó được biết bao!

Nói cách khác, Phật Di Đà ở trong nhân địa, cũng giống như Không Tử vậy, học vô thường sư. Thấy điều tốt của người khác đều học, thấy điều không tốt của người khác thì phản tỉnh xem mình có hay không. Có thì thay đổi, không có thì cố gắng hơn, đây là thái độ tu học vô cùng tốt. Ngài đã đầy đủ, viên mãn. Bởi vậy thế giới Cực Lạc đích thực là người vãng sanh Tịnh độ, tập kết vô lượng thiện căn thiện hành thành tựu nên. Nhân tố chủ yếu của nó, là Phật A Di Đà phát tâm rộng lớn, tâm vô thượng tạo thành thế giới Cực Lạc. Điều này có thể làm được sao? Chúng ta nghe xong có thể tin được chăng? Được. Vì sao vậy? Vì trong kinh điển đại thừa Đức Thế Tôn thường nói, mười phương thế giới y chánh trang nghiêm từ đâu mà có? Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Lại thường nói với chúng ta rằng: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Thế giới Cực Lạc là từ tâm tưởng của Phật A Di Đà sanh ra.

Các nhà lượng tử lực học hiện đại, đối với những hiện tượng vật chất và hiện tượng tự nhiên giữa vũ trụ, cũng phát giác được, tất cả mọi hiện tượng đều không tách rời ý niệm. Hiện tượng vật chất là gì? Đây là nói đến bản chất của vật chất, là huyền tượng do ý niệm tích lũy liên tục mà phát sanh ra, chúng ta ngộ nhận nó là thật. Bởi thế bất cứ vật chất nào cũng có thể trở về với năng lượng, năng lượng này là năng lượng của tinh thần, tức là ý niệm, đều có thể trở về ý niệm. Bởi thế những gì trong kinh nói chúng ta có thể tin. Đã tin chúng ta cần phải phát tâm, học theo Phật A Di Đà Phật. Phật A Di Đà khởi tâm động niệm, có thể nói là thuần tịnh thuần thiện. Cho nên thế giới Cực Lạc gọi là Tịnh độ, sự tốt đẹp của thế giới đó là thuần thiện. Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, cư dân ở cõi nước đó đều là bậc thượng thiện. Chúng ta biết rằng, không chỉ là thượng thiện, mà là thượng thượng thiện hơn, ta có thể nói như vậy. Tâm thái của nhân dân cõi đó rất tốt, hoàn toàn không có chút ý niệm nào bất thiện, làm gì có hành vi bất thiện! Là nơi vô cùng thù thắng đặc biệt. Lục đạo chúng sanh trong cõi nước mười phương, tập khí phiền não rất nặng, cũng có thể vãng sanh, điều này thật sự đặc biệt. Bất cứ pháp môn nào trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, nếu chưa đoạn tận tập khí phiền não, thì không thể thành tựu, dù quả vị thấp nhất cũng không thành tựu được. Quả vị thấp nhất như trong Kinh Hoa Nghiêm là Bồ Tát sơ tín, nhị tín của thập tín vị, đây là quả vị rất nhỏ. Sơ quả Tu đà hoàn trong Thanh văn, đều phải đoạn hoặc mới có thể chứng được, chưa đoạn được nhất phẩm tập khí phiền não là không được, như vậy không thể chứng được.

Pháp môn này, điều vô cùng đặc biệt gọi là đời nghiệp vãng sanh, phiền não đoạn tận rồi chăng? Chưa đoạn, chỉ cần không chế được phiền não, nó có, nhưng không khởi tác dụng. Không chế lúc nào? Một niệm sau cùng khi vãng sanh. Nếu không chế được nhất niệm này liền được vãng sanh. Đời nghiệp vãng sanh là một niệm sau cùng, không phải nói bình thường, đó là thời khắc then chốt. Niệm sau cùng là A Di Đà Phật, đừng nghĩ đến điều gì khác, họ sẽ vãng sanh, sẽ thành công.

Đến thế giới Cực Lạc chúng ta biết, bất luận là thiện hay ác, quả báo hiện tiền nhất định phải đầy đủ bốn loại duyên. Quý vị có nhân của thiện ác gọi là đời nghiệp, nhưng duyên thì thế giới chúng ta có, còn thế giới Cực Lạc không có. Có nhân không có duyên nó không khởi hiện hành, đặc biệt duy nhất chỉ có ở cõi nước này, thật sự là hy hữu. Vì thế vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, như trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đại khái đa phần đều như chúng ta, là niệm Phật vãng sanh. Sanh đến đó được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, quý vị xem trí tuệ, thần thông, đạo lực đều bình đẳng với Bồ Tát A Duy Việt Trí, đây là nói cõi phàm thánh đồng cư. Nói cách khác, sự đãi ngộ ở cõi phàm thánh đồng cư, là đãi ngộ của cõi thật báo, quả là không thể nghĩ bàn. Cõi phàm thánh đồng cư đều là đãi ngộ của cõi thật báo, vậy cõi phương tiện hữu dư thì không cần phải nói. Chúng ta cũng có thể nói như vậy, thế giới tây phương Cực Lạc là thế giới của Bồ Tát A Duy Việt Trí, là thế giới của Bồ Tát Phổ Hiền, có thể nói như thế. Nhưng trong đó vẫn có tam bối cửu phẩm, không sao cả, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Cảnh giới Hoa Nghiêm hoàn toàn xuất hiện ở thế giới Cực Lạc.

Một nơi tốt đẹp như vậy, bây giờ chúng ta đã hiểu, đến đó được hay không là do một niệm sau cùng. Mỗi ngày niệm Phật là đang làm gì? Giống như luyện binh vậy, một niệm khi lâm chung là đánh trận. Chính là hy vọng niệm thuần thực để đừng quên Phật hiệu, đến khi lâm mạng chung vẫn nhớ đến Phật A Di Đà, như vậy là thành công, đạo lý chính là như vậy. Vì sao phải niệm từng giờ từng phút? Là đừng để các tạp niệm khác xen vào. Khi lâm mạng chung khởi lên một vọng niệm, như vậy là phiền phức, tùy nghiệp lưu chuyển. Niệm Phật A Di Đà cũng là nghiệp, có thể gọi là tùy nghiệp lưu chuyển. Nếu một niệm sau cùng là Phật A Di Đà, quý vị sẽ đến được thế giới Cực Lạc. Còn như một niệm sau cùng là tham tâm khởi lên, bất luận là tham điều gì, tham danh hay tham lợi, chỉ cần khởi tâm tham là đi vào đường ngạ quỷ. Nếu như tâm sân nhuế khởi lên, niệm sau cùng là tâm sân nhuế là đi vào đường địa ngục. Ngu si, hồ đồ là đi vào đường súc sanh. Niệm sau cùng là nhân nghĩa đạo đức, ngũ luân ngũ thường, liền đầu thai vào cõi người. Thượng phẩm thập thiện nghiệp đạo sanh vào cõi dục giới, quý vị xem đều là một niệm sau cùng. Đây chính là khiến chúng bình thường đi tu dưỡng tâm mình, cũng phải giống như người ở thế giới Cực Lạc vậy. Trong cuộc sống hằng ngày, bất luận là hoàn cảnh nào, thuận cảnh cũng được, nghịch cảnh cũng tốt. Xung quanh chúng ta, người thiện cũng tốt, người ác cũng tốt, đều có thể duy trì chánh niệm, không bị ngoại cảnh bên ngoài quấy nhiễu, như vậy chắc chắn

được sanh. Đó là gì? Bất luận trong hoàn cảnh nào, đều là A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra, không có bất kỳ ý niệm nào khác. Cũng không nghĩ đây là người thiện, kia là người ác, đều không nghĩ. Người thiện, A Di Đà Phật; người ác cũng là A Di Đà Phật. Thuận cảnh A Di Đà Phật; nghịch cảnh cũng A Di Đà Phật, như vậy không có niềm vui nào bằng. Niệm Phật như vậy gọi là công đức thành phước.

Người niệm Phật còn chuyển theo cảnh giới, phiền phức này rất lớn. Thuận cảnh thì tâm sanh hoan hỷ, trong nghịch cảnh có oán hận. Niệm Phật như thế chẳng thể đến được thế giới Cực Lạc, dù niệm suốt đời, đời sau vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Không thể không biết điều này. Cho nên tiêu chuẩn trong kinh, trên đề kinh nói một cách rất rõ ràng, tiêu chuẩn là gì? Là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Vì thế chúng ta niệm Phật phải làm cho tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giác mà không mê của mình hiển lộ ra, như vậy liền được vãng sanh.

Cần thời gian bao lâu? Mỗi người căn tánh không giống nhau. Người lợi căn thì vài ngày, vài tháng là thành tựu. Người căn tánh kém hơn một chút Từ Vãng Sanh Luận, từ Tịnh Độ Thánh Hiền Lục chúng ta thấy, đa phần không quá ba năm, có thể đến được cảnh giới này.

Đặc biệt là hiện nay, quý vị biết nhiều hơn tôi. Tôi không tiếp xúc với tin tức, nên rất nhiều việc không biết, đều là nghe quý vị nói. Thế giới này thiên tai xảy ra khắp nơi, có gì đáng để lưu luyến chẳng? Hiện nay gọi là di dân, vì sao không di dân đến thế giới Cực Lạc? Là việc tốt! Phật A Di Đà hoan nghênh chúng ta, không cự tuyệt.

Bộ kinh này là sách chỉ dẫn về thế giới Cực Lạc mà Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, sách chỉ dẫn di dân đến thế giới Cực Lạc. Y theo những gì trong này nói, nhất định đến đó thành công, mà không cần thời gian quá dài. Trước khi thiên tai chưa bộc phát, chúng ta nhất định đến được đó, nó không cần nhiều thời gian. Nên nhớ, chỉ cần thanh tịnh bình đẳng giác; phải nhớ buông bỏ hết những nghịch cảnh, thuận cảnh, thiện duyên, ác duyên trong thế gian này. Ý niệm chúng ta không buông bỏ được, ý niệm khiến nó thống nhất, khiến nó quy nhất. Nghĩa là bất luận gặp ai, đều là A Di Đà Phật. Bất luận là gặp chuyện gì, cũng là Phật A Di Đà, chúng ta đã chuyển đổi được tâm thái.

Ở trước đã giới thiệu với quý vị về Phật A Di Đà, đây là gì? Là đức hiệu của chân như tự tánh, đây là thông hiệu của tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, đều có danh hiệu này. Danh hiệu này dịch sang nghĩa tiếng Trung sẽ hiểu ngay: A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là trí tuệ- giác ngộ. Hợp danh hiệu A Di Đà Phật lại nghĩa là trí tuệ vô lượng, giác ngộ vô lượng. Quý vị thử nghĩ xem, vị Phật nào không phải là vô lượng giác? Đều là vô lượng giác, nên họ thật sự là Phật A Di

Đà, không phải giả. Những thứ chúng ta đối diện hiện nay, cũng thật sự là A Di Đà Phật, không phải giả, vì sao vậy? Vì tự tánh của họ là vô lượng giác. Bây giờ vì vọng tưởng phân biệt chấp trước chướng ngại, nên họ mê, nhưng mê là giả, không phải thật, chỉ nhất thời hồ đồ, họ sẽ giác ngộ. Nên tất cả chúng sanh trong mắt chư Phật Như Lai, không ai không phải là Phật A Di Đà. Đây không phải vô lý, mà là sự thật.

Chúng ta cần phải hiểu, từ đây thay đổi tâm thái, tất cả người sự vật đều là Phật A Di Đà, gặp cơn trùng kiến dán cũng là A Di Đà Phật. Nếu tâm thái này đạt đến đỉnh cao, đạt đến viên mãn, làm gì có chuyện không thành Phật!

Bởi vậy chúng ta thấy đây là nói đến nhân quả, hoa này là quả đức của Như Lai thành tựu, không thể nghĩ bàn, nên nó không phải là nhân.

“Nếu nói là quả, nhưng hoa này là vật mười phương thế giới sanh ra, không đợi người tu hành công viên quả giác”. Ý của quả cũng không thể thành lập. Không thể thành lập là vì nhân quả đồng thời, nhân quả không hai. Hoa này vốn là trong nhân có quả, trong quả có nhân. Quý vị thấy trong hoa đã có hạt, xung quanh đài sen là cánh hóa, nó xuất hiện cùng một lúc, không như các loại hoa khác.

“Nếu nói là chủ, tức có thể bao hàm vô lượng trí tuệ của mười phương thế giới, hàm nhiếp tất cả, bạn này rất nhiều”. Phật giáo nói chủ bạn viên dung, bạn của nó rất nhiều. “Nếu nói là bạn, tức ngoài tâm không có pháp, duy chỉ có chánh giác của Như Lai. Y chánh, chủ bạn, tất cả tất cả trong thế giới Cực Lạc, đều là tự tâm A Di Đà Như Lai sở hiện”. Ở đây quan trọng nhất là tự tâm Phật A Di Đà hiện ra. Tự tâm Phật A Di Đà và tự tâm chúng ta là cùng một tâm, không phải hai. Vì thế trong Hệ Niệm Pháp Sự thiền sư Trung Phong nói: “Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi”. Chúng ta phải thừa nhận câu này, là thật, không phải giả. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, bao gồm thế giới Cực Lạc. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, bao gồm cả vũ trụ. Đại vũ trụ phẩm Hoa Tạng Thế Giới và phẩm Thế Giới Thành Tựu trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất tường tận. Ngày nay thiên văn học hiện đại, trong báo cáo phát hiện của họ, so với Hoa Nghiêm thì khoảng cách thua quá xa. Trong kinh Phật có triết học cao cấp, có khoa học cao cấp. Bất luận là nói luân lý, nói ngữ thường, tứ duy bát đức; nói đến thế giới vi quan hay nói thế giới vĩ quan đều nói một cách thấu triệt, nói đến cứu cánh viên mãn. Nên kinh văn nói đến đây, hy vọng mọi người có thể trực tiếp thừa nhận rằng: Phật A Di Đà tức là tâm tôi.

“Nếu nói là một pháp, nhưng trong một hoa có vô lượng ánh sáng, trong đó sanh ra vô lượng pháp”, đây là gì? Là một tức vô lượng. “Nếu nói là vô lượng, tức chỉ có một câu danh hiệu, ba loại trang nghiêm, nhập nhất pháp cú”. Nếu nói nó là vô lượng, nói nó là một pháp, đích thực tâm tánh đầy đủ vô biên diệu dụng. Trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta thấy “hiển nhất thể, khởi nhị dụng”. Ở dưới càng tuyệt vời hơn, “thị tam biến”, bất luận là nhất niệm, nhất niệm này là pháp giới tinh thần. Nhất trần, vi

trần là pháp giới vật chất. Nhất niệm, nhất trần đều chu biến pháp giới, điều gì chu biến pháp giới? Bây giờ chúng ta gọi là dao động, dao động này chu biến pháp giới. Một niệm chính là một dao động, nhất niệm này Bồ Tát Di Lạc nói một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Tôi tin rằng có người thân thể mạnh khỏe, trẻ tuổi khảy nhanh, ít nhất một giây có thể khảy được năm lần. Nếu một giây khảy năm lần, trong một giây có bao nhiêu ý niệm, chúng ta nói dao động này có bao nhiêu lần? 1600 triệu lần, quá vi tế. Nhất niệm là 1600 triệu trên một giây, nhất niệm này lập tức chu biến pháp giới. Xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu, đây là vũ trụ quan của Phật giáo. Là thật, không phải giả. Ý niệm vi tế như vậy, nhưng mười phương Chư Phật Như Lai đều nhận được. Bản thân chúng ta không biết, nhưng Phật Bồ Tát rất rõ ràng. Ý niệm vi tế này đều rõ ràng, hướng gì ý niệm thô? Niệm thô là ý niệm vi tế tích lũy, làm gì có chuyện không biết! Tin tức này lập tức đưa đi khắp mười phương thế giới, không ai không biết.

Nếu chúng ta thật sự hiểu được đạo lý này, không dám có ác niệm, vì sao vậy? Vì có ác niệm là điều đáng xấu hổ, quý vị làm sao đối diện tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, vì sao vậy? Vì họ nhận được tin tức của quý vị rất rõ ràng.

Ngoài ra chúng ta nói đến điều gì? Mười pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, trong mười pháp giới cũng có năng lực này. Nhưng khi họ tiếp thu được, tiếp thu được mà vọng tưởng phân biệt chấp trước của họ chưa đoạn tận, nên họ vẫn còn chướng ngại. Họ đã nhận được, nhưng không khởi tác dụng. Tuy vậy đối với pháp thân Bồ Tát thì khác, họ hoàn toàn rõ ràng.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 vị pháp thân đại sĩ, thêm vào Diệu giác Như Lai, người như vậy ở trong đại vũ trụ, vô lượng vô biên vô tận vô số. Ý niệm này phát ra trong từng sát na, họ đều nhận được hết, quý vị làm sao có thể đối diện với đại chúng được? Đây là trong giáo lý đại thừa Đức Thế Tôn nói với chúng ta lời chân thật, điều này không hề giả. Đây là trí tuệ chân thật trong tự tánh khai mở, đều là diệu dụng chân thật rốt ráo, nên quy về một câu danh hiệu. Một câu danh hiệu này chính là Nam Mô A Di Đà Phật.

“Ba loại trang nghiêm”, trong Vãng Sanh Luận nói: Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm, đạo tràng trang nghiêm. Trong kinh luận gọi đạo tràng là cõi nước, tôi nói với chư vị là đạo tràng, chính là khu vực họ dạy học, khu vực này rất lớn. Khu vực giáo hóa của Đức Thế Tôn, là tam thiên đại thiên thế giới, đây là nơi giáo hóa của ngài.

Bây giờ chúng ta có thể lý giải, toàn thể vũ trụ là tấm lưới do ý niệm cấu thành, giống như mạng internet hiện nay, mạng internet không thể sánh với nó, mạng internet quá thô, tốc độ quá chậm. Trong tự tánh của chúng ta, đây là đức tướng, giống như một mạng lưới internet vậy. Biến pháp giới hư không giới, trên với tất cả Chư Phật, dưới với chúng sanh mười pháp giới, không có gì vượt qua mạng lưới này, tất cả đều

trong mạng lưới này. Chúng ta có nhận thức như vậy, có khẳng định như vậy, đối với việc tu học hiện tại của chúng ta, giúp ích rất lớn. Không phải như cổ đức của Nho giáo nói: “thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ”, không chỉ như vậy, vô lượng vô biên Chư Phật Bồ Tát đều ở đó nhìn chúng ta. Chúng ta học Phật, nương Phật làm thầy, một ý niệm bất thiện của chúng ta, có thể xứng đáng với thầy chăng? Xứng đáng với tự tánh của mình chăng? Tất cả ý niệm bất thiện, tự nhiên buông bỏ. Buông bỏ tập khí phiền não, trí tuệ bát nhã trong tự tánh lập tức hiện tiền.

“Nhập nhất pháp cú”, nhất pháp cú này nghĩa là danh hiệu, là Phật A Di Đà. “Nên nói pháp môn này là kỳ diệu trong sự kỳ diệu”, đây là thật. Như chúng ta vừa mới nói “an trú tất cả chúng sanh vào trong chánh đạo của Phật”, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, đây là chánh giác của Như Lai, là chánh đạo của Phật. “Kỳ diệu trong kỳ diệu, đặc biệt trong đặc biệt, không thể xưng, không thể thuyết, không thể xưng thuyết”. Nên nói là pháp môn không thể nghĩ bàn, ta không có cách nào tưởng tượng được, cũng không thể nào nói rõ ràng được.

Lão tử nói: “đạo khả đạo, phi thường đạo, danh khả danh, phi thường danh”. “Đạo khả đạo, phi thường đạo” là không nói ra được. “Danh khả danh, phi thường danh”, chẳng những không nói ra được, mà nghĩ cũng không nghĩ đến được, vì sao vậy? Vì nghĩ là đệ lục ý thức.

Trong kinh luận của Tướng Tông Đức Phật nói: Cảnh giới thức thứ sáu duyên đến vô cùng rộng lớn. Trong thế giới vĩ quan, nó có thể duyên đến hư không pháp giới. Trong thế giới vi quan, nó có thể duyên đến A lại da, nhưng không duyên được tự tánh, vì sao vậy? Vì tự tánh không phải tinh thần cũng không phải vật chất. Nó không phải vật chất, nên nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không duyên đến được. Nó không phải tinh thần, đệ lục ý thức cũng không duyên đến được. Nên chỉ nói một câu: pháp không thể nghĩ bàn. Không thể tưởng tượng, không có cách gì để nói, nghị đây là nghị bàn. Ngôn ngữ không đạt đến được, tư tưởng không đạt đến được, đó là tự tánh.

Khoa học và triết học phát triển, như những gì Phật giáo nói, đặc biệt tương ứng với pháp tướng tông. Ngày nay khoa học phát triển về hai hướng: Vĩ quan là vật lý hư không, vi quan là lượng tử lực học. Đích thực lượng tử lực học nói là tam tế tướng của A lại da, không duyên được tự tánh. Cho nên khi các nhà khoa học đạt đến đỉnh cao, ở sau là đặt một dấu chấm hỏi. Hiện tượng này, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất là dao động xuất hiện, dao động từ đâu mà có? Vì sao có dao động? Nếu tiếp tục truy cứu chính là dấu chấm hỏi, họ không đáp được. Ở đây Đức Phật nói câu: “Pháp nhĩ như thị”, chúng ta cũng rất khó lý giải. Pháp nhĩ là nó vốn như vậy, hình như đây là lời hàm hồ, lầy lệ. Quý vị không nói rõ ràng về nó, thật sự không nói rõ được. Ở sau Đức Phật nói: “Duy chỉ có chứng mới biết được”, đây là khoa học của Phật, bản thân quý vị thân chứng sẽ minh bạch, sẽ biết được. Thân chứng như thế nào? Đó chính là

như Đức Phật nói, quý vị buông bỏ tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì sẽ biết, sẽ chứng được. Cho nên đến sau cùng là chỉ có chứng được mới biết được, Đức Phật không gạt người. Đức Phật dạy tất cả chúng ta, tất cả đều phải thân chứng cảnh giới này, đó là của chính mình, nghe người khác nói không tính. Trong Phật pháp gọi là giải ngộ, không phải chứng ngộ. Giải ngộ là chưa chứng được, không được lợi ích. Thật sự chứng được, bản thân mới có lợi ích, lợi ích này là ngũ chỉ lục quán viên mãn, trong Hoàn Nguyên Quán nói. “Chỉ miễn cưỡng gọi là pháp đặc biệt”, đến đoạn này. “Ngày nay Đức Thế Tôn muốn tuyên dương hoàng nguyện nhất thừa của Phật A Di Đà”, đây là trong Kinh Vô Lượng Thọ, Đức Phật thấy cơ duyên này đã thuận thực, liền giới thiệu thế giới Cực Lạc cho mọi người.

“Pháp đặc biệt nhất, là trú nơi sở trú của Phật Di Đà, Phật Phật tương niệm”. Hai câu này rất hay, chúng ta cần phải học, học điều gì? Trú vào nơi sở trú của Phật Di Đà. Tịnh tông nói thường tịch quang, trong triết học gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu, Phật pháp gọi là thường tịch quang, phải trú vào trong này.

“Phật Phật tương niệm”, niệm Phật nghĩa là làm Phật. Trong Quán Kinh nói: “Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”, niệm Phật tức là thật sự thành Phật, niệm Bồ Tát tức là làm Bồ Tát. Bây giờ chúng ta hoàn toàn minh bạch, trong tất cả Chư Phật, Phật A Di Đà trang nghiêm thù thắng nhất. Trong kinh này Đức Thế Tôn khen ngợi ngài, thay cho tất cả mười phương Chư Phật khen ngợi Phật A Di Đà, nói Phật Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Đây là sự khen ngợi đến cùng tột, không có gì viên mãn hơn, không có gì cao hơn. Chúng ta thấu rõ rồi, không niệm Di Đà thì niệm gì? Niệm gì cũng không bằng niệm Di Đà, tụng kinh gì cũng không bằng tụng Kinh Vô Lượng Thọ này, đúng là bậc nhất trong các bậc nhất. Nếu lý giải chưa rõ ràng thấu triệt về nó, trong tâm vẫn còn vọng tưởng. Điều này không thể trách người khác, vì sao vậy? Trước khi chưa thật sự hiểu rõ về Phật pháp, đây là hiện tượng rất bình thường, hiện tượng thường xảy ra.

Khi mới học Phật tôi quen thầy Lý, lúc đó tôi không biết về Phật A Di Đà, tôi chỉ thích quảng học đa văn, nên đối với kinh luận đại thừa vô cùng thích thú. Học Phật 30 năm mới hiểu, tuy hiểu nhưng không thấu triệt! Cũng siêng năng tu Tịnh độ, nhưng chưa thấu triệt. Học được bao lâu mới được coi là thật sự rõ ràng minh bạch? 50 năm, tôi học Phật đến nay là 59 năm, thật sự thấu hiểu rất ráo là tám chín năm gần đây. Thấu triệt điều này không có gì khác, chính là ngày ngày huân tập kinh điển đại thừa, không có lúc nào rời cuốn kinh, không có ngày nào không chia sẻ với mọi người. Ngày nay chúng tôi ở trên bục giảng, là chia sẻ với mọi người, báo cáo một chút cảm tưởng, một chút tâm đắc học tập của tôi với quý vị. Tôi học rất hoan hỷ, càng học càng hoan hỷ, càng học càng vui. Quả thật như trong kinh nói: Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

Thầy giới thiệu cho tôi: “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, bây giờ tôi đã đạt được, vô cùng cảm ân thầy. Nếu thầy giáo không chỉ ra con đường này, đời này tôi sẽ sống rất đau khổ ở thế gian, làm gì có an vui hạnh phúc! Chúng ta cũng thấy rất nhiều, những năm lại đây rất nhiều người học Phật, họ không đạt được hạnh phúc an vui thật sự, vì sao vậy? Vì họ không học thật, bởi vậy học Phật là phải y giáo phụng hành mới được. Phương hướng phải chính xác, mục tiêu phải kiên định, trường thời huân tu, không được lơ là dù chỉ một ngày.

Tôi thường nói với quý vị, tôi thuộc hàng trung hạ căn tánh, không phải thượng căn. Nếu là thượng căn, từ lâu đã ngang hàng với các đời tổ sư, chúng ta so với các bậc tổ sư còn thua quá xa, cho thấy được sự thù thắng của Phật pháp. “Nên nói, trú trong pháp đặc biệt”, niêm Phật A Di Đà nghĩa là trú trong pháp đặc biệt, nhưng ngày nay được mấy người thật sự trú trong pháp đặc biệt. Chúng ta quan sát, thấy không nhiều. Quý vị xem lời nói cử chỉ bình thường của họ, trong tâm họ quá nhiều tạp niệm, không trú trong pháp đặc biệt. Nếu tâm họ chỉ có Phật A Di Đà, ngoài ra không còn gì cả, tôi nói với quý vị, là cảnh giới gì? Bất luận người khác nói gì, họ nghe đều là Phật hiệu. Những gì mắt họ nhìn thấy, trong lòng họ nghĩ, tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà, người này trú trong pháp đặc biệt. Những đạo lý, những chân tướng sự thật này tôi đều biết, đại khái tôi phải thêm vài năm có thể đạt đến cảnh giới này. Hiện nay tôi đối với vấn đề này hoàn toàn không có nghi ngờ.

Chúng ta xem tiếp phần kinh văn: “Trú Chư Phật sở trú đạo sư chi hành, tởi thắng chi đạo”, bên dưới là giải thích câu kinh văn này. “Phật sở trú”, chúng ta xem Phật ở đâu? Tịnh Ảnh Sớ nói: “Nơi chỗ Phật trú là niết bàn thường quả, Chư Phật cùng trú. Ngày nay Thế Hùng- Thế Hùng là Đức Thế Tôn- trú ở nơi này, trú đại niết bàn, có thể khởi hóa dụng”. Hóa là tác dụng giáo hóa chúng sanh, ông nói không sai, đây cũng là điều Bồ Tát cần phải học tập.

“Niết bàn thường quả, Chư Phật cùng trú”, câu này nghĩa là gì? Niết bàn là bất sanh bất diệt. Ở trước chúng ta đã học, thông thường đều dùng hai chữ viên tịch để giải thích. Viên là viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt. Chúng ta nghe xong, đặc biệt là hàng sơ học, không cách nào lãnh hội được ý này. Dùng cách nói cạn cợt nhất của chúng ta để nói, mọi người dễ hiểu, thanh tịnh tịch diệt viên mãn là gì? Lục căn chúng ta đối với cảnh giới lục trần bên ngoài: Mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân và ý tiếp xúc, tiếp xúc cảnh giới bên ngoài. Thật sự đạt được không khởi tâm không động niệm, vừa rõ ràng vừa thấu triệt, không khởi tâm không động niệm, đây là cảnh giới niết bàn thường quả, không phải rời xa. Rời xa mà vẫn khởi tâm động niệm, vẫn còn vọng tưởng, vẫn đang tạo nghiệp. Quý vị nghĩ đến việc tốt, việc lợi ích chúng sanh, là tạo nghiệp thiện. Việc tổn hại chúng sanh là đang tạo nghiệp, vẫn là đang tạo nghiệp. Làm sao để học được giống như pháp thân đại sĩ, không khởi tâm không động niệm? Khó, rất khó! Bất đắc dĩ mới cầu cái thứ hai,

không làm được Phật sở trú thì học Bồ Tát. Bồ Tát có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, dễ hơn Phật nhiều. Nếu không được, không được nữa thì chọn cái sau đó, học theo A la hán, không chấp trước. A la hán có khởi tâm động niệm, có phân biệt, nhưng họ không chấp trước. Nói cho chư vị biết, không chấp trước là không có phiền não. Trên đề kinh dạy chúng ta tu hành theo năm chữ: Thanh tịnh bình đẳng giác. A la hán đạt được thanh tịnh, vì sao vậy? Vì họ không có phiền não, đã phá chấp trước, đối với tất cả pháp không còn chấp trước. A la hán không chấp trước, Bồ Tát không phân biệt, Chư Phật Như Lai không khởi tâm không động niệm, phải như thế nào mới có thể luyện thành? Tôi tin rất nhiều người muốn biết, dùng phương pháp gì có thể luyện thành công? Nói cho chư vị biết, trú trong pháp đặc biệt sẽ luyện thành công. Trong tâm là gì? Là A Di Đà Phật. Ngoài câu A Di Đà Phật ra đều không có gì cả, bất luận là học Thanh văn, học Duyên giác, học Bồ Tát hay học Phật, quý vị đều thành tựu, mà còn thành tựu rất nhanh. Phương pháp này rất bí mật, ngày nay tôi mở rèm bí mật này. Quý vị cần phải biết, đây là mật pháp của đại thừa, sẽ rất có hiệu quả.

“Chư Phật đồng trú”, ngày nay Đức Thế Tôn trú ở nơi đây, chính là trú nơi chỗ của Chư Phật, trú đại niết bàn, có thể khởi hóa dụng. Hóa là giáo hóa chúng sanh có duyên trong mười pháp giới, thân hành ngôn giáo họ đều làm được, cần phải hiểu được đạo lý này. Nếu vào được cảnh giới này, quý vị được đại tự tại.

Hội Sớ nói: “Nơi Phật trú bất nhị thừa Bồ Tát có thể đạt được”, bất này có nghĩa là phi, tức không phải nhị thừa Bồ Tát có thể đạt được. Cổ nhân dịch kinh thường dùng hai chữ bất nhị, không phải Bồ Tát nhị thừa, chúng ta không hiểu lắm. Dùng cách nói hiện nay, nghĩa là phi mọi người sẽ dễ hiểu hơn. Chính là không phải nhị thừa Bồ Tát có thể đạt được. Thêm vào một chữ cũng được, sẽ rất rõ ràng. Thật vậy, ý nghĩa tôi vừa mới nói đều đã nói.

Quý vị xem Phật không khởi tâm không động niệm, Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác không làm được, họ khởi tâm động niệm. Bồ Tát cao hơn Thanh văn, Duyên giác. Bồ Tát không có phân biệt, Thanh văn, Duyên giác có phân biệt, không có chấp trước. Tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước đều có, là phạm phu lục đạo. Trong lục đạo, bao gồm trời sắc giới và trời vô sắc giới. Phiền não của sắc giới và vô sắc giới thiên, hình như họ không khởi hiện hành, đó là định công của họ đã không chế được nó. Nếu định công mất đi, tập khí phiền não của họ lại hiện ra. Nên định của họ không phải thật, Phật giáo không gọi nó là tam muội, vì sao vậy? Vì nó sẽ mất, sau khi đạt được vĩnh viễn không mất mới gọi là tam muội. Định mà A la hán đạt được không bị mất, nên ở trong hội Lăng Nghiêm, Đức Phật gọi nó là cửu thứ đệ định. Đây là nói định công cạn sâu, họ là tầng thứ chín. Tứ thiên là bốn tầng trước, tứ không định là Tứ thiên trở lên. Nên tổng cộng có tứ thiên, tứ không, tất cả là bát định, thông thường chúng ta gọi là tứ thiên bát định. Tám thứ lớp này không gọi là tam muội, vì nó sẽ mất. Khi định công mất đi, tập khí phiền não lập tức hiện hành, nên họ không ra khỏi luân

hồi lục đạo. Đến đệ cửu định là đã siêu việt, vượt thoát luân hồi lục đạo. Họ sanh đến tứ thánh pháp giới, không còn ở trong lục đạo.

Nếu tâm chúng ta định trên danh hiệu Phật Di Đà, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không nghĩ gì cả. Như tôi vừa mới nói, đó đều là bí quyết tu hành. Bất luận là thiện duyên, ác duyên, thuận cảnh, nghịch cảnh đều A Di Đà Phật. Trong cuộc sống, trong công việc, xử sự đối nhân tiếp vật, niệm niệm toàn là Phật A Di Đà. Những gì ta thấy là A Di Đà Phật, nghe được là A Di Đà Phật, tất cả những gì tiếp xúc được đều là Phật A Di Đà. Đây là gì? Là niệm Phật tam muội, là vua trong tam muội, đây là thiên thân mật vô thượng. Trong Đại Tập Kinh Đức Phật đã nói như vậy. Nếu nói là mật, thì đây là mật pháp vô thượng thừa, không giả chút nào, nên đây quả thật là pháp đặc biệt, chúng ta không thể không biết

Đây là “chỉ có Phật và Phật mới trú trong pháp này”, không khởi tâm không động niệm là chỉ có Phật và Phật. “Đức Phật lại nói Tam thừa là tùy theo chúng sanh để dạy, mỗi người trú trong tam thừa, ngày nay theo Phật trú chỗ của mình, nên gọi là trú nơi chỗ của Phật, ở sau nói rất hay”. Đây là sau cùng, nói rất hay. Vì Đức Phật thị hiện ở thế gian, gọi là ứng hóa ở thế gian, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm, ưng sở tri lượng”, cho nên Đức Phật không có nói pháp nào nhất định, không có pháp nào để nói. Những pháp ngài nói, hoàn toàn là phản ứng tâm thái của chúng sanh. Tâm thái của chúng sanh, phản ứng tự nhiên của tự tánh, đây mới là chân tướng Đức Phật độ chúng sanh. Ngài không có thuyết pháp, ngài vĩnh viễn trú trong đại niết bàn, vì sao vậy? Vì xưa nay ngài chưa từng khởi tâm động niệm, giáo hóa chúng sanh trong mười pháp giới, cũng không khởi tâm động niệm, đây thật sự là đặc biệt.

Lúc Phật giáo hóa chúng sanh, thấy người, trình độ của quý vị là cõi người, ngài nói cho quý vị về luân lý, đạo đức, nhân quả. Nếu trình độ là căn tánh tiểu thừa, ngài liền nói về kinh giáo tiểu thừa. Nếu là căn tánh hàng Bồ Tát, thì ngài giảng kinh điển đại thừa. Còn như quý vị là căn tánh nhất thừa, ngài sẽ giảng Hoa Nghiêm, Pháp Hoa. Nhưng Tịnh độ thì sao? Tịnh độ thích hợp với tất cả các căn tánh, “tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu”. Đây là pháp môn không có chương ngại, bất cứ ai tiếp xúc đều được lợi ích. Chỉ cần có một chút thiện căn, khi tiếp xúc đều có thể vãng sanh Tịnh độ ngay trong đời này.

Nếu dùng cách nói thông thường của chúng ta, gọi là quá may mắn, ngay trong đời này quý vị có thể thành Phật, vãng sanh là thành Phật, vì sao vậy? Vì vãng sanh tức là Bồ Tát A Duy Việt Trí, Bồ Tát A Duy Việt Trí là thành Phật. Thành Phật không phải ta thật sự thành Phật, thần thông, đạo lực, trí tuệ là nguyện lực của Phật A Di Đà gia trì, đồng nghĩa nói là ngài cho chúng ta. Ngài gia trì, ta có thể khởi tác dụng, nhưng không phải ta thật sự chứng được. Quý vị cũng có năng lực giáo hóa chúng

sanh trong mười phương thế giới, như các Chư Phật vậy, không có gì khác. Pháp môn này vô cùng vi diệu.

Vì tùy họ mà dạy, nên mỗi người đều trú trong pháp tam thừa, ở nhân thiên, Phật trú trong pháp nhân thiên. Như Không tử, Mạnh tử là thị hiện trú pháp nhân thiên. Đức Thế Tôn ở Ấn độ giáo hóa chúng sanh, trú pháp nhị thừa Thanh văn, Duyên giác. Đến giai đoạn sau cùng, nói đến Bát Nhã, Hoa Nghiêm đó là trú trong chỗ của Phật. Mấy câu này là nói thị hiện của Phật.

“Kim”, kim là Phật nói Kinh Vô Lượng Thọ, ngày nay nói bộ kinh này là tùy Phật trú trong chỗ của mình. Lúc này ngài thị hiện không giống những lúc khác, ngài không phải trú trong Bồ Tát, cũng không phải trú Thanh văn, cũng không phải trú nhân thiên, ngài giảng pháp môn này là trú nơi chỗ của mình, trú nơi chỗ của Chư Phật, “nên nói trú nơi chỗ của Phật”. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói ở sau nói rất hay, vì sao vậy? “Những gì bây giờ Đức Phật nói”, tức là bây giờ Đức Thế Tôn giảng bộ kinh này, lúc này “là quả giác của Phật”. Đây là những gì trong kinh nói, là ngài tu hành chứng được quả giác viên mãn nhất, trong kinh điển đại thừa gọi là quả vị Diệu giác. “Là cảnh giới của Phật, nên trú trong chỗ của Chư Phật”. Trong Kinh Kim Cang có hai câu, ngài Huệ Năng nghe đến liền khai ngộ: “Ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, chúng ta so sánh thử xem. Hàng thứ hai sau cùng, hai câu sau cùng hàng thứ hai: “Trú đại niết bàn”, nghĩa là ung vô sở trụ, “năng khởi hóa dụng”, nghĩa là nhi sanh kỳ tâm. Đây là cảnh giới Phật, không phải cảnh giới bình thường, ở đây nói trú nơi chỗ của chư Phật, đây là ung vô sở trụ. “Lưu xuất ra diệu pháp thù thắng này”, là nhi sanh kỳ tâm. Tuy sanh tâm, nhưng họ cũng là vô trụ. Nhất định phải biết điều này.

Bởi thế bộ kinh này được hiện lộ ra từ trong chân như tự tánh của Đức Thế Tôn. Cũng chính là nói Chư Phật Bồ Tát giảng kinh thuyết pháp, không thông qua tư duy, vì sao vậy? Tư duy là gì? Tư duy là đệ lục ý thức, phân biệt của thức thứ sáu, chấp trước của thức thứ bảy. Nếu thông qua tư duy, là ở trong mười pháp giới, trong mười pháp giới không tách rời tư duy, vì sao thế? Vì họ dùng tâm thức, không phải dùng chân tâm. Tứ thánh trong mười pháp giới, dùng tâm thanh tịnh. Lục đạo phàm phu là tâm ô nhiễm, bây giờ tâm người ô nhiễm đến tận cùng. Nhìn từ phương diện nào? Nhìn từ mặt quả sẽ hiểu, từ quả để thấy nhân. Quý vị xem trên mặt quả, xã hội động loạn, đây là quả, không thanh tịnh. Tâm thanh tịnh xã hội sẽ rất thanh tịnh, rất hài hòa. Nếu xem từ phương diện y báo, địa cầu chúng ta thiên tai thảm họa xảy ra khắp nơi, đây là xem từ trên quả. Nếu tâm của mỗi chúng ta đều thanh tịnh, địa cầu và thiên đường mà các Tôn giáo khác nói, không có gì khác. Cũng rất tương tự, gần giống với cõi đồng cư ở thế giới Cực Lạc. Cho nên đạo lý nhân quả này rất thâm sâu, sự tương của nhân quả rất rõ ràng, rất minh bạch.

Đức Phật dạy chúng ta, đối với bất kỳ vấn đề gì, nhìn như thế nào mới chính xác? Xem tánh của nó, tướng của nó; xem sự của nó, lý của nó; xem nhân của nó, quả của nó. Ít nhất phải quan sát từ sáu phương diện này, mới là chánh tri chánh kiến, không nhìn sai. Những người học Phật không thể không biết điều này.

Câu ở sau nói rất hay: “Cho rằng nhân tâm của chúng sanh”. Ở trước nói thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, nhân quả không hai, lý sự nhất như. Ứng hóa trên địa cầu này, khi nói cho chúng ta nghe bộ kinh này, ngài không khởi tâm không động niệm, tự nhiên hiển lộ ra bộ kinh điển này. Cho rằng nhân tâm của chúng sanh, chúng sanh dùng bộ Kinh Vô Lượng Thọ này là nhân, y giáo tu hành, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là quả.

Đoạn dưới, Chân Giải lại nói: “Trú trong chỗ của Phật, trú trong phổ đẳng tam muội”. Phổ đẳng tam muội và đại tịch định, là tên khác của niệm Phật tam muội. Đây là một vị tổ sư của Nhật bản, nói rất hay. Trú phổ đẳng tam muội, phổ là phổ biến, đẳng là bình đẳng, phổ đẳng tam muội là gì? Lúc này tôi đã nói ý nghĩa này, tôi nói tôi đã ở đây mở rèm bí mật. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, toàn là A Di Đà Phật, đây là phổ. Không có phân biệt, không có chấp trước, nhưng có khởi tâm động niệm. Không bình đẳng với Phật, nhưng bình đẳng với Bồ Tát. Nếu đến khởi tâm động niệm cũng không có, sáu căn tiếp xúc với sáu trần là gì? Thật sự là Phật A Di Đà, đây nghĩa là phổ đẳng tam muội. Tất cả chúng sanh đều bình đẳng với Phật A Di Đà, hoàn toàn là thật. Vì sao vậy? Vì Phật A Di Đà là tự tánh hiển lộ ra, tất cả chúng sanh cũng là tự tánh hiển lộ ra, không hai không khác. Biến pháp giới hư không giới là nhất thể, đây là phổ đẳng, làm sao có thể khởi phân biệt chấp trước? Đây là điều không thể. Chẳng những không khởi phân biệt chấp trước, ta huấn luyện dần dần, không cần thời gian lâu thì khởi tâm động niệm cũng không có. Quý vị thật sự đã trú trong phổ đẳng tam muội. Cho nên phổ đẳng tam muội, thực tế chính là “ung vô sở trụ” trong Kinh Kim Cang nói, thật sự vô sở trụ. Biến pháp giới hư không giới là ta, là một tự thể.

Ở dưới nói: “phổ đẳng tam muội và đại tịch định là tên khác của niệm Phật tam muội”. Gọi là phổ đẳng tam muội, đại tịch định hay gọi là niệm Phật tam muội đều cùng một ý nghĩa, là một không phải hai. Từ chỗ này quý vị cần phải có một ít lãnh hội, mới biết được Kinh Vô Lượng Thọ không thể nghĩ bàn. Phân lượng của kinh không nhiều, nhưng nói một cách thấu triệt, một cách minh bạch. Chúng ta cùng nhau chia sẻ, là niềm vui bậc nhất trong thiên hạ. Có nhiều người nói, tuổi tác thầy quá lớn, giảng kinh rất vất vả. Hạnh phúc vô cùng! Có gì vui hơn giảng kinh. Đọc kinh, chia sẻ, niềm hỷ duyệt này không thể lãnh hội được, mượn một câu của Đức Phật để nói: “chỉ có chúng được mới biết”. Bản thân chưa nhập vào cảnh giới này, thì không sao lãnh hội được. Lãnh hội rồi mới cảm nhận được câu nói của Không tử: “học nhi thời tập

chi bất diệc duyệt hồ”, nhưng niềm vui của ông không bằng pháp hỷ. Như vậy cũng rất khó được, chúng ta có thể lý giải nó.

“Chư Phật ba đời đều trú trong niệm Phật này”, niệm Phật bên dưới có nói, phải thêm vào chữ tam muội- niệm Phật tam muội, nên gọi là Phật sở trú. “Ngày nay Đức Phật vì nói pháp môn niệm Phật, mà trú trong niệm Phật tam muội”. Câu này đã nói ra tất cả. Chư Phật ba đời, ba đời là nói đời quá khứ, đời hiện tại và đời vị lai. Tất cả Chư Phật trú ở đâu? Đều trú trong tam muội này.

Tam muội này là gì? Ở đoạn kinh trước có nói: “Phật Phật tương niệm”, trong này đã lộ ra cho chúng ta một tin tức quan trọng, là niệm Phật thành Phật. Điều này không thể không biết, hiểu được câu này rồi, quý vị sẽ hoát nhiên đại ngộ. Niệm gì thì thành như vậy, niệm Bồ Tát thành Bồ Tát, niệm A la hán thành A la hán. Niệm phú quý được phú quý, niệm trường thọ được trường thọ. Đệ tử Phật môn có cầu tất có ứng. Ai cho chúng ta? Là niệm lực của chính mình cho, đạo lý này được các nhà lượng tử lực học khẳng định. Trong Phật giáo nói: tất cả pháp từ tâm tướng sanh, tất cả pháp từ niệm lực sanh.

Ngày nay thế giới vì sao biến thành như vậy, con người sống một cách khô sở, không đáng. Xã hội cũ ngày xưa không có khoa học kỹ thuật, người không có sung túc như vậy. Ngày tháng sống rất vất vả, nhưng họ rất an vui, sống trong thơ tình họa ý. Người bây giờ giàu có, khoa học kỹ thuật phát triển, tiện lợi biết bao, nhưng vì sao họ vẫn sống rất khổ, nguyên nhân là gì? Tóm lại mà nói, đây cũng là mấu chốt để giải quyết vấn đề. Con người đã lơ là giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả của thánh hiền. Cũng chính là nói, quý vị không có giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả của thánh hiền. Bất luận quý vị tạo ra của cải như thế nào, phát triển khoa học ra sao, đều không an vui, xã hội luôn động loạn, không cách nào đạt được hài hòa. Nền giáo dục này, trên toàn thế giới, nói thật đến người phương tây cũng thừa nhận, chỉ có cổ nhân có trí tuệ, biết cách giáo dục, hiểu được phương pháp. Họ có kinh nghiệm, có thành quả.

Ngày nay toàn thế giới, trước đây chúng tôi từng tham gia không ít hội nghị quốc tế. Mấy ngày trước, Liên Hiệp Quốc tổ chức hòa bình Tôn giáo thế giới, có gởi thư đến mời tôi. Hội nghị lần này là một hội nghị chuẩn bị, kế hoạch cho sang năm, mở một đại hội Tôn giáo của toàn thế giới. Tôi nhận được lời mời này cần nói với họ những gì? Chính là nhắc nhở mọi người, không có phương pháp nào khác có thể hóa giải xung đột, có thể mang đến hòa bình an định cho thế giới. Vì trong giáo dục Tôn giáo là giáo dục phổ thế, chính là luân lý, đạo đức, nhân quả, quan trọng hơn bất kỳ phương pháp nào.

Trước đây khi tôi gặp thủ tướng Mã Cáp Địch của Malaysia, gặp lần đầu tiên, ông liền đưa ra vấn đề này. Ông hỏi tôi, thế giới này còn có hòa bình chăng? Tôi nói với ông ta, thật sự làm tốt việc giáo dục, làm tốt giáo dục cổ thánh tiên hiền và Tôn

giáo, vấn đề giải quyết được ngay, không được lơ là nền giáo dục Tôn giáo. Hai chữ Tôn giáo này, nghĩa tiếng Trung giải thích rất hay. Mấy mươi năm gần đây, tôi đều có tiếp xúc với Tôn giáo thế giới, nói cho mọi người nghe về cách giải thích của hai chữ Tôn giáo giáo này, không có ai không hoan hỷ. Thế nào là Tôn? Thế nào là giáo? Tôn giáo là gì? Có ba vấn đề. Chữ Tôn này trong từ vựng của Trung quốc, quý vị tra từ điển có thể thấy, nó được giải thích như thế nào? Nghĩa thứ nhất là chủ yếu, thứ hai là quan trọng, thứ ba là tôn sùng, đây là nghĩa của chữ Tôn. Còn giáo thì sao? Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Hợp hai chữ Tôn giáo lại là gì? Là nền giáo dục quan trọng, dạy học chủ yếu và giáo hóa tôn sùng, quý vị xem ý nghĩa rất hay!

Tôn giáo phải chăng là thật? Đúng vậy, là thật. Hàm nghĩa danh từ trong Tôn giáo của người phương tây tôi không biết, nhưng đối với cổ nhân, từ chỗ này ta thấy được trí tuệ của họ. Chúng tôi trình bày lại cách giải thích về hai chữ Tôn giáo này với Liên Hiệp Quốc, và khắp các nơi, không ai không hoan hỷ, không ai không tán thán.

Ngày nay Tôn giáo xảy ra vấn đề, vấn đề ở đâu? Lơ là việc dạy học, quá coi trọng nghi thức, cầu nguyện. Những kinh sách Phật sự trong Phật giáo, bao gồm chúng ta đề xướng Tam Thời Hệ Niệm đều thuộc về cầu nguyện. Cầu nguyện có hiệu quả chăng? Hiệu quả, không phải không có, nhưng nó là trị ngọn không trị gốc. Giáo dục của Tôn giáo, dạy học của Tôn giáo là trị cả gốc lẫn ngọn. Bởi vậy cần phải đề xướng nền giáo dục Tôn giáo, phải thành lập trường đại học Tôn giáo, đoàn kết Tôn giáo. Tôn giáo sẽ đem đến sự an định hòa bình cho toàn thể nhân loại trên thế giới. Phải tổ chức Tôn giáo văn hóa đa nguyên, đoàn kết các dân tộc. Mỗi dân tộc đều có văn hóa của họ, mỗi dân tộc đều có nền văn hóa ưu tú riêng, đáng để chúng ta học tập, đều có thể giúp chúng ta nâng cao phẩm chất đời sống.

Bây giờ mọi người như một tổ ong, mắt chỉ nhìn thấy khoa học, không nhớ đến giáo dục. Thật ra giáo dục và khoa học hỗ trợ nhau mà thành tựu. Nặng về khoa học mà bỏ quên giáo dục, không cần đến, phiền phức xuất hiện ngay. Nếu mọi người có thể xem nền giáo dục Tôn giáo giống như khoa học, trọng lượng ngang nhau, thậm chí là hơn khoa học, được vậy thì thế giới vô cùng tốt đẹp! Địa cầu này trở thành thiên đường, địa cầu là thế giới Cực Lạc. Con người cần có nhận thức, còn phải làm gương cho nhân loại noi theo, họ mới tin được. Không có tấm gương tốt, nói với họ thì họ cũng bán tín bán nghi.

Trước đây chúng tôi có làm thí nghiệm ba năm ở Thang Trì, đó là điển hình, đã làm thành công. Người đến xem, bạn bè Liên Hiệp Quốc có đến xem, họ tin truyền thống văn hóa xưa và giáo dục Tôn giáo, thật sự giải quyết được vấn đề. Nên Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, muốn đến xem một chuyến, vì sao vậy? Đây là điều quan trọng, nhắc nhở chúng ta coi trọng nền giáo dục Tôn giáo, coi trọng nền giáo dục, mới có thể thật sự giải quyết được những vấn đề này, đó là gì? Vấn đề của con người. Chư

vị nên biết không phải vấn đề chế độ điển chương, chế độ điển chương thuộc về pháp. Nếu không ai chấp hành pháp, thì pháp đó là không, không khởi tác dụng. Nếu con người là người tốt, dù pháp bất thiện, họ vẫn làm những việc tốt đẹp như lợi nhà, lợi nước, lợi ích nhân dân, họ làm ra những việc lợi ích. Còn như con người không tốt, dù chế độ điển chương có tốt đến mấy, họ vẫn làm chuyện xấu như thường, hại nước hại dân. Đạo lý này không thể không hiểu. Giáo dục Phật giáo là tận thiện tận mỹ, khi tôi mới học Phật đã đưa ra, giáo dục Phật giáo là gì? Là giáo dục của chín pháp giới chí thiện viên mãn, đối với Phật pháp tôi có tư tưởng này. Lời này tôi nói vào 59 năm trước, không phải bây giờ nói.

Sau cùng là “chư Phật ba đời đều trú trong niệm Phật, nên gọi là trú trong chỗ của Phật. Ngày nay Đức Phật vì nói pháp môn niệm Phật, mà trú trong niệm Phật tam muội. Chân Giải nói càng gần với tôn chỉ của kinh hơn”. Nên ở trong kinh này, chúng ta học được rất nhiều thứ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 142**